

BẢN SAO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2015
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO CAM THỊNH
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. MỤC LỤC	1
2. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
4.1 Bảng cân đối kế toán	5 - 6
4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
4.3 Thuyết minh Báo cáo tài chính	8 - 13

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa trình bày báo cáo của Nhà máy nước giải khát cao cấp Yến Sào Cam Thịnh ("Nhà máy") cùng với báo cáo tài chính cho các năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/12/2015 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ NHÀ MÁY

Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yến sào Cam Thịnh ("Nhà máy") là đơn vị trực thuộc và hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa ("Công ty Yến Sào") được thành lập theo Quyết định số 581/QĐ-YS ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Giám Đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Nhà máy đặt tại Quốc lộ 1A, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (058). 3.865.666

Fax : (058). 3.865.664

Chủ sở hữu của Nhà máy là Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa. Địa chỉ trụ sở chính của Chủ sở hữu đặt tại 248 Thống Nhất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Hoạt động của Nhà máy là Chế biến các sản phẩm từ Yến Sào.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/12/2015, kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà máy cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày được lập và trình bày trong báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 5 đến trang 13).

CHỦ TỊCH, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ KIỂM SOÁT VIÊN

Chủ tịch, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên của Công ty vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lê Hữu Hoàng	Chủ tịch hội đồng thành viên
Ông Nguyễn Anh Hùng	Tổng Giám đốc
Bà Bùi Thị Hạnh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Bích Hường	Kế toán trưởng
Bà Võ Thị Thu Trang	Kiểm soát viên

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Lê Hữu Hoàng - Chủ tịch hội đồng thành viên.

BAN ĐIỀU HÀNH NHÀ MÁY

Ban điều hành của Nhà máy trong các năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>
Bà Lê Thị Hồng Vân	Chủ tịch kiêm Giám đốc	26/12/2015
Ông Lê Đức Tiến	Phó Giám đốc	26/12/2015
Ông Lê Huỳnh Phụng	Phó Giám đốc	26/12/2015

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO CAM THỊNH
Quốc lộ 1A, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà máy trong các năm tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong báo cáo tài chính;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Nhà máy đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phán đoán tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Nhà máy và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Nhà máy và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

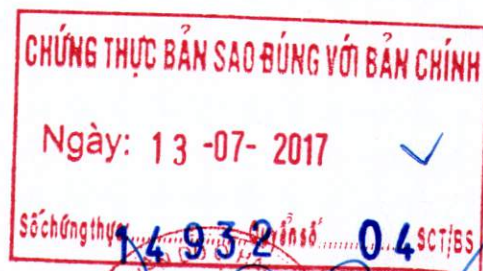
Chúng tôi, các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Nhà máy tại các thời điểm ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Anh Hùng
Tổng giám đốc

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2016



CHỦ TỊCH
Trần Thị Tuyết Lan



www.kiemtoan.net.vn

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC -

Trụ sở chính : 400/34 Hống Bàng, Phường 16, Quận 11 Tp. HCM.
Văn Phòng Giao Dịch : 2/23 Quách Văn Tuấn, Khu K300, P.12, Q. Tân Bình, TP. HCM
Chi nhánh Nha Trang : 27 Đường B1, Khu Đô Thị Vĩnh Diêm Trung, P. Vĩnh Hiệp, Tp. Nha Trang, Khánh Hòa
Chi nhánh Vũng Tàu : 169 Trương Công Định - Tp. Vũng Tàu - Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

FAC AUDITING CO., LTD

Tel : (08) 3 948 3100 Fax : (08) 3 948 3102
Tel : (0-58) 3 895 777 Fax : (0-58) 3 893 377
Tel : (0-64) 2 210 287 Fax : (0-64) 6 253 070

Số : 059/2016/BCTC-FACNT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi :

**Ban Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yến sào Cam Thịnh ("Nhà máy"), được lập ngày 29 tháng 8 năm 2016, từ trang 5 đến trang 13, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Nhà máy theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Nhà máy có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yến sào Cam Thịnh tại ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam.

Giới hạn về đối tượng sử dụng báo cáo kiểm toán

Không phù hợp ý kiến nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc báo cáo tài chính đến Thuyết minh II.1 của báo cáo tài chính mô tả về mục đích lập báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính này được lập để giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yến sào Cam Thịnh. Vì thế, báo cáo tài chính này không phù hợp để sử dụng vào mục đích khác.

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC
CHI NHÁNH NHA TRANG**



Nguyễn Thịnh - Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0473-2013-099-1
Khánh Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2016

Phạm Tiến Nhân - Kiểm toán viên
Giấy CN ĐKHN kiểm toán số: 3096-2015-099-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

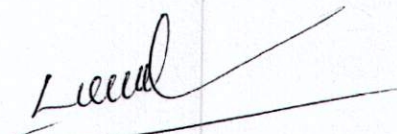
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013	01/01/2013
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		164.797.499.309	112.583.142.628	95.689.254.072	89.712.827.727
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		-	-	-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.867.732.735	17.061.681.979	10.239.270.085	7.632.919.235
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	IV. 1	545.691.056	6.635.035.864	9.651.965.886	7.632.764.622
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	IV. 2	3.150.901.441	10.143.754.424	437.426.040	-
3. Các khoản phải thu khác	136	IV. 3	171.140.238	282.891.691	149.878.159	154.613
IV. Hàng tồn kho	140		160.103.804.351	95.018.576.548	83.789.326.754	82.079.908.492
1. Hàng tồn kho	141	IV. 4	160.103.804.351	95.018.576.548	83.789.326.754	82.079.908.492
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		825.962.223	502.884.101	1.660.657.233	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	IV. 5	825.962.223	502.884.101	1.660.657.233	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		99.224.700.847	94.445.305.924	124.901.034.624	156.754.458.286
I. Tài sản cố định	220		95.091.096.880	93.761.920.060	124.018.746.172	156.754.458.286
1. Tài sản cố định hữu hình	221	IV. 6	94.822.763.545	93.340.253.393	124.018.746.172	156.754.458.286
<i>Nguyên giá</i>	222		208.221.423.988	191.124.146.256	187.138.904.932	185.387.028.331
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(113.398.660.443)	(97.783.892.863)	(63.120.158.760)	(28.632.570.045)
2. Tài sản cố định vô hình	227	IV. 7	268.333.335	421.666.667	-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		460.000.000	460.000.000	-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(191.666.665)	(38.333.333)	-	-
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.651.077.160	100.379.085	-	-
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	IV. 8	2.651.077.160	100.379.085	-	-
III. Tài sản dài hạn khác	260		1.482.526.807	583.006.779	882.288.452	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	IV. 9	1.482.526.807	583.006.779	882.288.452	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		264.022.200.156	207.028.448.552	220.590.288.696	246.467.286.013

T. M. S. C. A. M. C.
T. P. N.

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013	01/01/2013
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		264.022.200.156	207.028.448.552	220.590.288.696	246.467.286.013
I. Nợ ngắn hạn	310		39.557.383.863	21.406.529.596	23.816.247.837	14.944.783.077
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	IV. 10	33.697.188.472	15.375.137.678	6.723.086.768	3.988.489.147
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	IV. 11	27.276.460	4.748.339	3.791.697	106.609
3. Phải trả người lao động	314		5.832.918.931	6.026.643.579	12.467.045.872	10.956.187.321
4. Phải trả ngắn hạn khác	319	IV. 12	-	-	4.622.323.500	-
II. Nợ dài hạn	330		224.464.816.293	185.621.918.956	196.774.040.859	231.522.502.936
1. Phải trả nội bộ dài hạn	335	IV. 13	224.464.816.293	185.621.918.956	196.774.040.859	231.522.502.936
R - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400					
I. Vốn chủ sở hữu	410					
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430					
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		264.022.200.156	207.028.448.552	220.590.288.696	246.467.286.013

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2016




 Võ Thị Liễu Nhi
 Lập biểu


 Nguyễn Thị Bích Hương
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Anh Hùng
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		968.295.192.042	904.948.777.609	856.196.832.962
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		16.236.770.742	15.605.450.124	13.145.740.476
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	V. 1	952.058.421.300	889.343.327.485	843.051.092.486
4. Giá vốn hàng bán	11	V. 2	651.731.817.885	609.651.665.259	587.901.530.110
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		300.326.603.415	279.691.662.226	255.149.562.376
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		625.713.702	400.962.107	272.567.132
7. Chi phí tài chính	22		27.689.919.446	28.086.625.345	22.432.042.137
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-	-
8. Chi phí bán hàng	25		166.596.924.248	156.097.704.920	146.747.932.025
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		28.511.081.056	22.967.795.792	17.308.319.258
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		78.154.392.366	72.940.498.277	68.933.836.088
11. Thu nhập khác	31		3.061.939	36.378	1.463.752
12. Chi phí khác	32		-	5.045	400.000
13. Lợi nhuận khác	40		3.061.939	31.333	1.063.752
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		78.157.454.305	72.940.529.610	68.934.899.840
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		17.194.639.947	16.046.916.514	17.233.724.960
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		60.962.814.358	56.893.613.096	51.701.174.880

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 8 năm 2016

[Handwritten signature]

Võ Thị Liễu Nhi
Lập biểu

[Handwritten signature]

Nguyễn Thị Bích Hương
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Hùng
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

I. THÔNG TIN VỀ NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO

Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yến sào Cam Thịnh ("Nhà máy") là đơn vị trực thuộc và hạch toán phụ thuộc Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa ("Công ty Yến Sào") được thành lập theo Quyết định số 581/QĐ-YS ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Giám Đốc Công ty Yến sào Khánh Hòa.

Nhà máy đặt tại Quốc lộ 1A, xã Cam Thịnh Đông, thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Chủ sở hữu của Nhà máy là Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa. Địa chỉ trụ sở chính của Chủ sở hữu đặt tại 248 Thống Nhất, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Hoạt động của Nhà máy là Chế biến các sản phẩm từ Yến Sào.

II. CƠ SỞ TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Mục đích lập và phạm vi sử dụng Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính này được lập nhằm giúp Ban Tổng Giám đốc Công ty xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Nhà máy Nước giải khát Cao cấp Yến sào Cam Thịnh, nên chỉ bao gồm số liệu Bảng cân đối kế toán tại các ngày 31/12/2013, 31/12/2014 và 31/12/2015 cùng với kết quả kinh doanh và Thuyết minh báo cáo tài chính của các năm tài chính kết thúc cùng ngày.

2. Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Nhà máy được lập căn cứ vào Chế độ Kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ Tài chính ban hành.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán có liên quan trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu ngày 01 tháng 01 năm 2015 và kết thúc ngày 28 tháng 01 năm 2016.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Nhà máy là chứng từ ghi sổ.

3. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhà máy bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

4. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

3. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được hạch toán tập trung tại Công ty. Nhà máy chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng Tài sản cố định hiện có của đơn vị mình phục vụ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh một cách hiệu quả.

Khấu hao Tài sản cố định: Việc tính Khấu hao tài sản cố định trong kỳ thực hiện tập trung tại Công ty. Việc hạch toán chi phí Khấu hao vào chi phí sản xuất kinh doanh của Nhà máy được thực hiện theo thông báo của Công ty.

4. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước là công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

6. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Nhà máy đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

7. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn kinh doanh của Nhà máy do Công ty cân đối theo nguyên tắc vay – trả, chịu lãi theo quy chế quản lý nội bộ của Công ty và được theo dõi trên Tài khoản Phải trả nội bộ dài hạn. Chi phí lãi vay được hạch toán theo thông báo của Công ty.

8. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Nhà máy không kê khai và hạch toán thuế thu nhập doanh nghiệp. Việc kê khai và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp do Công ty thực hiện. Thuế thu nhập doanh nghiệp trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Nhà máy căn cứ theo số Công ty tính toán và phân bổ.

9. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhà máy có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.
- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.

IV. THUYẾT MINH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	-	6.351.122.758	9.355.009.641	3.713.405.606
Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa - Chi nhánh Hồ Chí Minh	-	-	-	3.111.282.251
Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa- Chi nhánh Đà Nẵng	-	-	-	429.967.019
Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa	200.000.000	200.000.000	200.000.000	301.411.717
H.LAM TRADING INC	313.765.056	-	-	-
Công ty TNHH NN MTV Yến sào Khánh Hòa- Chi nhánh Hà Nội	-	-	-	76.681.433
Các khách hàng khác	31.926.000	83.913.106	96.956.245	16.596
Cộng	<u>545.691.056</u>	<u>6.635.035.864</u>	<u>9.651.965.886</u>	<u>7.632.764.622</u>

2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Hanil Can Company Limited	328.819.354	7.117.012.347	437.426.040	-
QI YUAN TRADING	2.819.524.807	3.016.842.077	-	-
Các nhà cung cấp khác	2.557.280	9.900.000	-	-
Cộng	<u>3.150.901.441</u>	<u>10.143.754.424</u>	<u>437.426.040</u>	

3. Các khoản phải thu khác

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Bảo hiểm xã hội	171.140.238	282.891.691	-	154.613
Thuế giá trị gia tăng chưa kê khai	-	-	149.878.159	-
Cộng	<u>171.140.238</u>	<u>282.891.691</u>	<u>149.878.159</u>	<u>154.613</u>

4. Hàng tồn kho

	<u>31/12/2015</u>	<u>31/12/2014</u>	<u>31/12/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
Nguyên liệu, vật liệu tồn kho	16.111.939.529	12.244.126.925	4.263.282.513	12.157.611.932
Công cụ, dụng cụ trong kho	52.958.866.393	48.758.928.250	31.366.295.499	50.805.209.562
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.997.276.218	18.003.418.782	379.393.195	4.872.037.197
Thành phẩm tồn kho	63.087.502.767	6.381.873.936	44.315.796.891	8.863.876.879
Hàng hóa tồn kho	2.222.379.722	112.424	2.290.354.846	-
Hàng gửi đi bán	22.725.839.722	9.630.116.231	1.174.203.810	5.381.172.922
Cộng	<u>160.103.804.351</u>	<u>95.018.576.548</u>	<u>83.789.326.754</u>	<u>82.079.908.492</u>

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Chi phí công cụ, dụng cụ	Cộng
Tại ngày 01/01/2013	-	-
Tăng trong năm	6.305.877.364	6.305.877.364
Giảm trong năm	(4.645.220.131)	(4.645.220.131)
Tại ngày 31/12/2013	1.660.657.233	1.660.657.233
Tại ngày 01/01/2014	1.660.657.233	1.660.657.233
Tăng trong năm	1.340.798.664	1.340.798.664
Giảm trong năm	(2.498.571.796)	(2.498.571.796)
Tại ngày 31/12/2014	502.884.101	502.884.101
Tại ngày 01/01/2015	502.884.101	502.884.101
Tăng trong năm	1.355.874.999	1.355.874.999
Giảm trong năm	(1.032.796.877)	(1.032.796.877)
Tại ngày 31/12/2015	825.962.223	825.962.223

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Cộng
Tại ngày 31/12/2013				
Nguyên giá	83.565.705.292	100.974.940.020	2.598.259.620	187.138.904.932
Giá trị hao mòn lũy kế	(18.072.934.249)	(44.423.241.101)	(623.983.410)	(63.120.158.760)
Giá trị còn lại	65.492.771.043	56.551.698.919	1.974.276.210	124.018.746.172
Tại ngày 31/12/2014				
Nguyên giá	85.222.015.835	102.504.333.020	3.397.797.401	191.124.146.256
Giá trị hao mòn lũy kế	(32.043.403.548)	(64.678.115.263)	(1.062.374.052)	(97.783.892.863)
Giá trị còn lại	53.178.612.287	37.826.217.757	2.335.423.349	93.340.253.393
Tại ngày 31/12/2015				
Nguyên giá	98.589.462.840	105.078.592.111	4.553.369.037	208.221.423.988
Giá trị hao mòn lũy kế	(38.282.167.494)	(73.489.780.944)	(1.626.712.005)	(113.398.660.443)
Giá trị còn lại	60.307.295.346	31.588.811.167	2.926.657.032	94.822.763.545

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Nhà máy là phần mềm kế toán, nguyên giá và giá trị còn lại được chi tiết như sau:

	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013	01/01/2013
Nguyên giá	460.000.000	460.000.000	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	(191.666.665)	(38.333.333)	-	-
Giá trị còn lại	268.333.335	421.666.667	-	-

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO CAM THỊNH
 Quốc lộ 1A, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013	01/01/2013
Chi phí xây dựng nhà máy	2.532.284.295	-	-	-
Các hạng mục khác	118.792.865	100.379.085	-	-
Cộng	2.651.077.160	100.379.085	-	-

9. Chi phí trả trước dài hạn

	Chi phí công cụ, dụng cụ	Cộng
Tại ngày 01/01/2013	-	-
Tăng trong năm	1.194.125.456	1.194.125.456
Giảm trong năm	(311.837.004)	(311.837.004)
Tại ngày 31/12/2013	882.288.452	882.288.452
Tại ngày 01/01/2014	882.288.452	882.288.452
Tăng trong năm	409.028.132	409.028.132
Giảm trong năm	(708.309.805)	(708.309.805)
Tại ngày 31/12/2014	583.006.779	583.006.779
Tại ngày 01/01/2015	583.006.779	583.006.779
Tăng trong năm	1.704.984.862	1.704.984.862
Giảm trong năm	(805.464.834)	(805.464.834)
Tại ngày 31/12/2015	1.482.526.807	1.482.526.807

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013	01/01/2013
Công ty Liên Doanh TNHH Crown Sài Gòn	5.081.893.996	-	-	-
Bangkok Glass Public Co., Ltd	4.592.344.905	7.453.760.737	1.272.719.880	-
Công ty Cổ phần Thương mại Thành Thành Công	2.982.385.000	-	-	383.428.571
Công ty TNHH NHT Thương mại dịch vụ In bao bì Cuộc Sống Mới	2.869.319.200	1.102.761.000	1.582.350.000	-
	2.423.483.810	262.119.000	386.601.655	344.704.180
Công ty TNHH Hóa Dược Châu Quân	2.349.219.840	-	-	-
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại In ấn Phương Dũng	1.671.121.100	367.814.260	736.345.500	624.712.000
Công ty TNHH Thương mại Chính Quang	1.012.000.000	998.800.000	-	-
Công ty TNHH Hiệp Hưng	192.544.000	514.839.050	299.534.950	781.117.500
Các nhà cung cấp khác	10.522.876.621	4.675.043.631	2.445.534.783	1.854.526.896
Cộng	33.697.188.472	15.375.137.678	6.723.086.768	3.988.489.147

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA
NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO CAM THỊNH
 Quốc lộ 1A, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa

Thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013	01/01/2013
Cửa hàng Lào	26.333.100	-	-	
Cửa hàng 6B Hoàng hoa Thám	-	3.384.397	3.395.768	
Các khách hàng khác	943.360	1.363.942	395.929	106.609
Cộng	27.276.460	4.748.339	3.791.697	106.609

12. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013	01/01/2013
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ in bao bì Cuộc Sống Mới	-	-	1.742.633.000	-
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại In ấn Phương Dũng	-	-	820.725.000	-
Công ty TNHH In và Thiết Kế Thái Bình Dương	-	-	588.000.000	-
Cửa hàng Phạm Thị Mai Vân	-	-	396.175.000	-
Công ty TNHH Thương mại Sản xuất bao bì giấy nhựa Hải Vương	-	-	344.000.000	-
Các khoản khác	-	-	730.790.500	-
Cộng	-	-	4.622.323.500	-

13. Phải trả nội bộ dài hạn

	31/12/2015	31/12/2014	31/12/2013	01/01/2013
Phải trả về vốn kinh doanh cho Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa	224.464.816.293	185.621.918.956	196.774.040.859	231.522.502.936
Cộng	224.464.816.293	185.621.918.956	196.774.040.859	231.522.502.936

V. THUYẾT MINH MỘT SỐ CHỈ TIÊU TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2013
Doanh thu thuần bán thành phẩm nước yến	952.058.421.300	889.343.327.485	843.051.092.486
Cộng	952.058.421.300	889.343.327.485	843.051.092.486

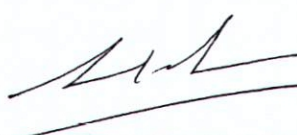
2. Giá vốn

	Năm 2015	Năm 2014	Năm 2013
Giá vốn thành phẩm nước yến	651.731.817.885	609.651.665.259	587.901.530.110
Cộng	651.731.817.885	609.651.665.259	587.901.530.110

Kiểm toán ngày 29 tháng 8 năm 2016



Võ Thị Liễu Nhi
Lập biểu



Nguyễn Thị Bích Hương
Kế toán trưởng



Nguyễn Anh Hùng
Tổng Giám đốc